

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THỎ THAY RĂNG

1. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan. Cứ nhìn thấy bóng dáng của cáo là thỏ vội quay đầu bỏ chạy. Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không? Suy nghĩ mãi, cuối cùng thỏ nghĩ ra một cách rất hay, ấy là thay một bộ răng trông thật hung dữ. Nó tìm đến bác sĩ hạc, bảo:

- Bác sĩ hạc yêu quý, bác chuyên chữa răng cho mọi người, xin bác thay cho cháu một hàm răng mới.

Bác sĩ hạc ngạc nhiên:

- Sao thế? Răng của cháu vẫn còn rất tốt mà.

- Tuy răng của cháu không bị hỏng, nhưng mà nó quá nhỏ. Bác lắp cho cháu một hàm răng giống như của sư tử ấy.

- Nhưng cháu muốn có hàm răng giống như của sư tử để làm gì vậy?

- Cháu không muốn cứ nhìn thấy cáo là phải chạy trốn nữa. Nếu mà làm cho cáo phải chạy khi nhìn thấy cháu thì hay biết mấy.

Bác sĩ hạc rất thông cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử. Thỏ soi gương, sung sướng thốt lên:

- Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!

2. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ. Trông thấy cáo từ xa, thỏ sợ quá co giò chạy biến. Nó chạy đến nhà bác sĩ hạc, lắp bắp:

- Bác... bác... sĩ ơi! Xin bác thay cho cháu hàm răng khác.

- Sao thế? Hàm răng này không tốt à?

- Không, không phải ạ! Hàm răng này vẫn nhỏ quá. Bác có hàm răng nào to hơn không ạ?

- Dù có thay hàm răng to hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cháu sẽ vẫn sợ cáo thôi. Thỏ con này, cháu nên thay tim ấy, bỏ trái tim thỏ đi và thay bằng trái tim sư tử thì mới được.

(<https://truyendangian.com/>)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8. (Mỗi câu đúng đạt 0.5 điểm)

Câu 1: Truyện thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn

C. Truyện cổ tích

B. Truyện cười

D. Truyện truyền thuyết

Câu 2: Câu “*Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không?*” là suy nghĩ của ai?

A. Bác sĩ hạc

C. Sư tử

B. Thỏ

D. Cáo

Câu 3: Câu nào sau đây **không** chứa phó từ?

- A. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan.
- B. Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!
- C. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo.
- D. Hàm răng này vẫn nhỏ quá.

Câu 4: Giải thích nghĩa của từ “*thông cảm*” trong câu văn: “*Bác sĩ hạc rất thông cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử.*”.

- A. Hiểu thấu hoàn cảnh khó khăn riêng và chia sẻ tâm tư tình cảm.
- B. Hiểu thấu sở thích riêng và chia sẻ những sở thích đồng điệu.
- C. Hiểu thấu thói quen riêng và chia sẻ những thói quen giống nhau.
- D. Hiểu thấu năng lực riêng và chia sẻ những năng lực vượt trội.

Câu 5: Sau khi thay hàm răng mới, nhìn thấy cáo, thỏ đã phản ứng như thế nào?

- A. Xông xáo khắp nơi
- B. Muốn thay một trái tim mới
- C. Sung sướng, đi tìm cáo
- D. Co giò chạy biến

Câu 6: Dấu chấm lửng trong câu văn “*Bác...bác...sĩ ơi!*” có tác dụng gì?

- A. Tô ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
- B. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của nhiều từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.
- D. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của nhiều từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

Câu 7: Nhân vật thỏ trong truyện đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?

- A. Luôn muốn làm mới bản thân.
- B. Thích thử thách bản thân.
- C. Nhát gan, luôn sợ hãi.
- D. Dựa dẫm, lợi dụng.

Câu 8: Từ “*thỏ*” lặp lại trong những câu văn “*Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ.*” có tác dụng:

- A. Liên kết các từ trong câu văn
- B. Liên kết các vế câu trong câu văn
- C. Liên kết các câu trong đoạn văn
- D. Liên kết các đoạn trong văn bản

Câu 9 (1.0 điểm): Nếu là thỏ con trong câu chuyện, em sẽ làm gì khi nghe những lời khuyên của bác sĩ hạc?

Câu 10 (1.0 điểm): Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì trong cuộc sống?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật thỏ trong truyện “*Thỏ thay răng.*”

Đề 2: Có ý kiến cho rằng: “*Học tập mang đến cho con người rất nhiều lợi ích*”. Em có đồng tình với ý kiến trên không? Hãy viết một bài văn trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.

.....Hết.....

Họ và tên:Lớp:

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Năm học 2022-2023

Môn: Ngữ văn 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A. Truyện ngụ ngôn	0,5
	2	B. Thỏ	0,5
	3	C. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo.	0,5
	4	A. Hiểu thấu hoàn cảnh khó khăn riêng và chia sẻ tâm tư tình cảm.	0,5
	5	D. Co giò chạy biến	0,5
	6	B. Thể hiện chỗ lờn nói ngậm ngừ, ngắt quãng.	0,5
	7	C. Nhất gan, luôn sợ hãi.	0,5
	8	C. Liên kết các câu trong đoạn văn	0,5
	9	Thí sinh đưa ra quan điểm riêng, song cần thể hiện nhận thức đúng đắn: Không tiếp tục thay bộ răng mới nữa mà rèn luyện một trái tim dũng cảm, để không sợ hãi, nhút nhát.	1,0
	10	* HS nêu được bài học hợp lý. VD: - Về bề ngoài không thể làm thay đổi bản chất bên trong con người. - Muốn chiến thắng nỗi sợ hãi và những hạn chế của bản thân, cần có sự thay đổi tích cực từ bên trong con người. -... <i>HS chỉ được điểm tối đa khi tìm được từ 02 bài học hợp lý trở lên.</i>	1,0
Phần	Đề	Nội dung	Điểm
II		VIẾT	
	1	Đề 1: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật thỏ trong truyện “Thỏ thay răng.”	
		a. Hình thức: - Bài văn đảm bảo dung lượng, bố cục đầy đủ ba phần, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả.	0,5
		b. Nội dung: HS có thể nêu được các ý. 1. Mở bài: - Giới thiệu được truyện “Thỏ thay răng” và nhân vật thỏ. - Nêu được khái quát ấn tượng về nhân vật thỏ. 2. Thân bài:	0,5
			2

	* Phân tích đặc điểm của nhân vật thỏ (chỉ ra đặc điểm của nhân vật thỏ dựa trên các bằng chứng trong truyện). Có thể là: - Giới thiệu hoàn cảnh. - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình, tính cách,... của nhân vật thỏ. + Nêu lần lượt các đặc điểm của nhân vật thỏ. + Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong văn bản truyện liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật thỏ. → Phân tích làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật thỏ. * Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật thỏ (tình huống truyện đơn giản; ngôn ngữ, hình ảnh thân thuộc, gần gũi; khắc họa nhân vật thỏ qua hành động, suy nghĩ...) 3. Kết bài: - Nêu được ấn tượng, đánh giá về nhân vật thỏ. <i>GV có thể linh hoạt chấm phần nội dung, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng, cần khuyến khích sự sáng tạo của học sinh và phù hợp với HS lớp 7.</i>	0,5
	c. Sáng tạo: Cách diễn đạt hay, biết cách làm bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện.	0,5
2	Đề 2: Có ý kiến cho rằng: “<i>Học tập mang đến cho con người rất nhiều lợi ích</i>”. Em có đồng tình với ý kiến trên không? Hãy viết một bài văn trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.	
	a. Hình thức: - Bài văn đảm bảo dung lượng, bố cục đầy đủ ba phần, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả.	0,5
	b. Nội dung: HS có thể nêu được các ý 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề. 2. Thân bài: - Giải thích học là gì. - Lợi ích của học tập. - Dẫn chứng. - Phản đề (nếu có). - Liên hệ bản thân.	0,5
		2
		0,5

	3. Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc học. <i>GV có thể linh hoạt chấm phần nội dung, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng, cần khuyến khích sự sáng tạo của học sinh và phù hợp với HS lớp 7.</i>	
	c. Sáng tạo: Cách diễn đạt hay, biết cách làm bài văn trình bày suy nghĩ của em về một sự việc, hiện tượng trong cuộc sống.	0,5

*** Lưu ý khi chấm bài:** Bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đến ý cho điểm một cách máy móc. GV cần linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* trên cơ sở tôn trọng bài làm của học sinh.

- Hết -